TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/DS-ST
Ngày 30 - 6 - 2022
V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất & Hợp đồng CNQSD đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Việt

2. Ông Nguyễn Chí Lin

***Thư ký phiên tòa*:** Nguyễn Thị Kim Thoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Văn Đính- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 226/2022/TL-ST ngày 01 tháng 4 năm 2022 về *"Tranh chấp quyền sử dụng đất và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST - DS ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Lộc An, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, Long An

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1965(có mặt).

Địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958. Địa chỉ: An Thạnh, xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 6 năm 2021 và những lời trình bày tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa ông Nguyễn Hoàng M trình bày:

Vào tháng 3/2021 ông có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị L phần đất có diện tích khoảng 6000m^2 (chưa đo đạc) tại các thửa đất số 769, 770, 847, 836, 835 tờ bản đồ số 09 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Riêng thửa 835 chưa được Nhà nước cấp giấy Ch nhận quyền sử

dụng đất nhưng bà L đồng ý để ông đi kê khai đăng ký. Giá nhận chuyển nhượng là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Tài sản trên đất có 01 căn nhà tường không tô và cây cối trên đất. Ông đã giao đủ tiền cho bà L, bà L giao giấy tờ đất cho ông sang tên xong và được Nhà nước cấp giấy Ch nhận quyền sử dụng đất các thửa 769, 770, 847, 836 riêng thửa 835 chưa được cấp giấy. Nguồn gốc toàn bộ các thửa đất trên là của bà nội nuôi của ông là bà Dương Thị Đ chết 2007 để lại cho bác là ông Nguyễn Văn D và cô Nguyễn Thị L. Nhà trên đất cũng như cây cối trên đất là của bà nội ông cùng với bác ông là Nguyễn Văn D trồng. Năm 2015, bác Nguyễn Văn D là người có công cách mạng (thương binh) không vợ con nên bác ông có kêu cô L về ở để chăm sóc ông. Bà L lúc này có chung sống với Nguyễn Văn Ch không có đăng ký kết hôn nên bà L có kêu ông Ch về ở chung với anh bà. Quá trình chung sống với nhau ông Nguyễn Văn Ch thường xuyên kiếm chuyện đánh đập hành hạ bà L và ông D bằng những trận đòn tàn nhẫn, bà L bỏ trốn và mượn người thân đưa ông D theo cùng bà đi nơi khác sinh sống. Nguyễn Văn Ch từ đó chiếm nhà đất của bà L và ông D. Nay bà L đã chuyển nhượng toàn bộ nhà đất cho ông nên ông khởi kiện yêu cầu:

1/ Buộc ông Nguyễn Văn Ch phải di dời chổ ở trả toàn bộ quyền sử dụng đất và nhà nói trên cho ông diện tích 4.517,5m^2 tại thửa đất số 769, 770, 847, 836, 835 tờ bản đồ số 09 xã An Ninh Tây.

2/ Công nhận hợp đồng chuyển nhượng giữa ông và bà Nguyễn Thị L thửa 835 tờ bản đồ số 09 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và tuyên cho ông được kê khai đăng ký thửa đất này với diện tích 583,9m^2.

Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn Nguyễn Văn Ch trình bày: ông và bà Nguyễn Thị L sống chung như vợ chồng từ năm 2007 không có đăng ký kết hôn, hai người không có con chung. Năm 2009, ông có đi chấp hành án tù vì gây rối trật tự. Sau khi chấp hành xong án, ông và bà L tiếp tục thuê nhà sinh sống. Năm 2015, anh bà L là Nguyễn Văn D và bà L có kê ông về ở chung với ông D trên nhà đất tại các thửa đất số 769, 770, 847, 836, 835 tờ bản đồ số 09 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để bà L chăm sóc ông D. Do cuộc sống chung với bà L có quá nhiều mâu thuẫn nên ông có đánh đập bà L, bà L bỏ trốn đi nơi khác và đưa ông D đi theo không cho ông biết chổ ở. Nay ông cũng còn ở trên nhà đất này. Về nguồn gốc đất đúng là của bà Dương Thị Đ (mẹ bà L) chết để lại cho bà L và ông D. Ông không có tranh chấp gì nhà đất. Tuy nhiên bà L bán nhà đất không thông qua ý kiến của ông và ông M là người mua cũng không đến xem đất giáp mặt ông và coi ai đang quản lý mà dám mua. Nay ông M yêu cầu ông di dờ chổ ở trả đất cho ông M ông không đồng ý nếu ông đi thì ông M phải cho ông

200.000.000 đồng để ông tạo chổ ở khác. Còn quyền sử dụng đất số các thửa 769, 770, 847, 836, 835 tờ bản đồ số 09 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ông không tranh chấp gì với ai vì đất không phải là của ông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày: Nguyễn Hoàng M là cháu nội nuôi của mẹ bà là bà Dương Thị Đ. Đối với Nguyễn Văn Ch thì bà có chung sống năm 2007, cuối năm 2007 Ch đi chấp hành án tù. Khi chấp hành xong thì năm 2015 bà và Ch tiếp tục thuê nhà sinh sống một thời gian thì anh bà là Nguyễn Văn D kêu bà về sống chung để chăm sóc ông, bà có dẫn ông Ch về sống chung nhưng không có đăng ký kết hôn và không có con chung. Quá trình sống chung với Ch bà luôn bị Ch hành hạ đánh đập có những trận đòn thừa chết thiếu sống, Ch còn đánh luôn anh của bà là Nguyễn Văn D nhưng vì bị tai biến không có sức kháng cự. Ch ở với bà không lo làm ăn, thường xuyên ăn chơi cờ bạc bà luôn là người bỏ tiền ra trả nợ cho Ch đánh bài cờ bạc và chơi Ma Túy hơn 01 tỷ đồng. Bà đã bán đất trả nợ cho Ch. Vào ngày 01/01/2017, Ch tra tấn hành hạ bà giã man, móc vào sườn non của bà, đánh bà bất tỉnh trói bà vào gốc cây cho kiến vàng cắn, Ch cởi hết quần áo trói bà dưới mưa…bà bị ngất. Sau đó bà tỉnh dậy được và bỏ trốn, bà kêu cháu bà đưa anh bà theo bà chạy trốn ở cùng bà từ đó đến nay. Hiện nay tinh thần bà vẫn còn ám ảnh nỗi sợ hãi về những trận đòn của Ch gây ra cho bà và anh bà. Anh bà là Nguyễn Văn D (thương binh) không vợ con đã chết ngày 26/6/2022. Về nguồn gốc đất các thửa 769, 770, 847, 836, 835 tờ bản đồ số 09 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có diện tích thực tế là 4.517,5m^2 là của mẹ bà Dương Thị Đ chết 2007 để lại cho bà, phần của anh D cũng có phần riêng bán không còn. Anh bà không có vợ con nên bà để cho anh bà đứng tên phần đất của mẹ bà để cho bà từ ngày 05/3/2009. Năm 2015, anh của bà sức khỏe yếu nên chuyển lại cho bà bằng hợp đồng tặng cho. Bà được Nhà nước cấp giấy Ch nhận quyền sử dụng đất ngày 25/8/2015. Ngày 21/3/2021, bà đã chuyển nhượng toàn bộ nhà và quyền sử dụng đất các thửa 769, 770, 847, 836, 835 tờ bản đồ số 09 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có diện tích thực tế là 4.517,5m^2 cho ông Nguyễn Hoàng M với giá 1.200.000.000 đồng. Bà đã nhận đủ tiền do ông M giao và bà đã dùng tiền này trả nợ cho Ch gần 01 tỷ đồng mà trước đó bà vay mượn cho Ch, số còn lại bà dùng xoay sở cuộc sống đến nay cũng không còn. Khi Nguyễn Hoàng M đến nhận đất ông Ch không giao nay M khởi kiện đề nghị Ch giao lại nhà và đất cho M các thửa đất trên bà đồng ý và không có ý kiến gì. Riêng thửa đất 835 diện tích 583,9m^2 nằm giữa các thửa đất còn lại nhưng do mẹ bà kê khai sót bộ trên đất có nhà của mẹ bà nên khi (anh bà ông D) kê khai thừa kế thiếu thửa đất này nên lúc anh bà tặng cho bà đất thiếu thửa đất này. Bà xác định thửa đất này là tài sản của mẹ bà để lại cho bà, anh bà Nguyễn Văn D chết không vợ

con. Nay bà thống nhất đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông M là đề nghị Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng giữa bà và ông M xảy ra ngày 21/3/2021 và ông M được kê khai đăng ký thửa đất này bà không có ý kiến gì vì thửa đất này bà đã chuyển nhượng chung với các thửa đất khác là thửa 769, 770, 847, 836 tờ bản đồ số 9 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu:

Đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa thu thập nguồn gốc thửa 835 tờ bản đồ số 9 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng M nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: "*Tranh chấp quyền sử dụng đất và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Đất tranh chấp có diện tích 4.517,5m^2 gồm các thửa 769, 770, 847, 836, 835 tờ bản đồ số 09 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Ông Nguyễn Hoàng M khởi kiện được xác định là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Ch là bị đơn; bà Nguyễn Thị L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Thời hiệu khởi kiện: Các tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất không tính thời hiệu theo quy định tại Điều 155 Bộ luật dân sự năm 2015; ông Nguyễn Hoàng M có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án chỉ xét xử theo đơn yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng M đã được thụ lý theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Ch cứ, nghĩa vụ Ch M và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng M khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Ch di dờ chổ ở trả nhà đất cho ông diện tích 4.517,5m^2 gồm các thửa 769, 770, 847, 836, 835 tờ bản đồ số 09 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và công nhận hiệu lực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông bà L tại thửa 835 tờ bản đồ số 9 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Về Ch cứ Tòa án đã thu thập được các giấy Ch nhận quyền sử dụng đất do ông

M đứng tên; giấy Ch tử của ông Nguyễn Văn D, lời khai bà Nguyễn Thị L, xác nhận nguồn gốc đất thửa 835 của UBND xã An Ninh Tây ngày 17/6/2021.

Tòa án xét xử trên cơ sở Ch cứ do người khởi kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cung cấp và Ch cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về Ch cứ Ch M cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật dân sự 2015, Luật Đất đai năm 2013 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về việc công khai Ch cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu.

[1.4]. Về việc yêu cầu xét xử vắng mặt: Bà Nguyễn Thị L có yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà.

[2].Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng M yêu cầu ông Nguyễn Văn Ch di dời chổ ở trả nhà đất cho ông M diện tích 4.517,5m^2 gồm các thửa 769, 770, 847, 836, 835 tờ bản đồ số 09 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua lời trình bày của ông Ch tại phiên tòa ông Ch xác nhận toàn bộ diện tích 4.517,5m^2 gồm các thửa 769, 770, 847, 836, 835 tờ bản đồ số 09 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An của bà Dương Thị Đ (mẹ bà L) chết để lại cho bà Nguyễn Thị L, ông chung sống với bà L tuy rằng không có đăng ký kết hôn nhưng cũng có công sức đóng góp. Tuy nhiên theo lời trình bày bà L thì ông Ch chung sống với bà L từ năm 2015 đến đầu năm 2017 ông Ch không lo làm ăn không nghề nghiệp thường xuyên chơi cờ bạc và Ma Túy về hành hạ ngược đãi bà một cách dã man tàn độc, bà phải bán đất trả nợ ông Ch và trốn khỏi địa phương nhằm tránh mặt ông Ch…Đối với ông Ch không Ch M được ông có công sức gì trong diện tích đất trên và ông không có tranh chấp gì về nhà và quyền sử dụng đất mà bà L bán cho ông M nên việc ông đòi ông M giao ông 200.000.000 đồng thì ông mới di dời chổ ở là không có cơ sở chấp nhận. Do đó việc ông M kiện yêu cầu ông Ch phải di dời chổ ở trả nhà và đất diện tích 4.517,5m^2 gồm các thửa 769, 770, 847, 836, 835 tờ bản đồ số 09 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An là có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên để tạo điều kiện cho ông Ch tìm chổ ở mới cần để cho ông Ch lưu cư thêm 03 tháng kể từ ngày án có hiệu lực.

[2.2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng M đề nghị công nhận hiệu lực hợp đồng chuyển nhượng giữa ông và bà Nguyễn Thị L tại thửa 835 tờ bản đồ số 09 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và tuyên cho ông được kê khai đăng ký thửa đất này với diện tích 583,9m^2. Hội đồng xét xử thấy rằng thửa

đất 835 tờ bản đồ số 09 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An chưa được Nhà nước cấp giấy Ch nhận quyền sử dụng đất cho ai. Tuy nhiên thể hiện trên bản vẽ thì thửa đất này nằm giữa thửa 847 và 836 trên đất có nhà của bà Dương Thị Đ (mẹ bà L) sử dụng. Theo UBND xã An Ninh Tây xác nhận bà Dương Thị Đ sử dụng thửa đất này từ trước 1975 đến năm 2007 bà Đ chết, năm 2013 ông D (anh bà L) tiếp tục quản lý. Năm 2015, bà L dẫn ông Ch về ở chung. Đến năm 2016 thì ông D và bà L bỏ đi, ông Ch tiếp tục ở. Bà L xác định thửa đất này là phần đất mà mẹ bà để lại cho bà, bà cho anh bà là ông D ở. Ông D chết ngày 26/6/2016 không vợ con. Anh em bà chỉ có hai người nương tựa lẫn nhau. Nay anh bà chết bà không có tranh chấp gì thửa đất này với Nguyễn Hoàng M, bà đồng ý để ông M đăng ký đất. Tại phiên tòa ông Ch xác nhận không có tranh chấp thửa đất này với ông Nguyễn Hoàng M hay bà Nguyễn Thị L và ông Ch cũng xác định thửa đất này của mẹ bà L chết để lại cho bà L. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu này của ông Nguyễn Hoàng M. Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị hoãn phiên tòa thu thập nguồn gốc thửa 835 tờ bản đồ số 9 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An là không cần thiết vì UBND xã An Ninh Tây có văn bản trả lời rõ ràng về nguồn gốc đất có lưu trong hồ sơ nếu hoãn phiên tòa làm kéo dài vụ án và không thể thu thập gì thêm.

[3]Về chi phí thẩm định, định giá, lập bản vẽ: Tổng chi phí là 35.000.000 đồng (ông M đã nộp xong và chi phí hết). Trong vụ án này ông Nguyễn Văn Ch là người bị buộc thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu toàn bộ số tiền này nộp hoàn trả cho ông M.

[4]Về án phí, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Hoàng M tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí tranh chấp hợp đồng nên ghi nhận. Ông Nguyễn Văn Ch phải chịu 300.000 đồng án phí buộc trả tài sản nhà đất.

[5] Về quan hệ hôn nhân của ông Ch và bà L: Ông Ch nếu xét thấy có tài sản chung gì với bà L mà hai người không thỏa thuận khi chấm dứt hôn nhân thì được quyền khởi kiện bà Nguyễn Thị L bằng vụ án khác.

Vìcác lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản Điều 100, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013; Điều 164, Điều 169, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng M về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất & Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*" với ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị L.

1.1. Buộc ông Nguyễn Văn Ch phải di dời chổ ở trả lại nhà và đất diện tích 4.517,5m^2 gồm các thửa 769, 770, 847, 836, 835 tờ bản đồ số 09 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Vị trí đất kèm theo Mãnh trích đo do Công ty TNHH nhà đất Trung Nghĩa lập ngày 13/6/2021 được Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa duyệt ngày 14/6/2022.

1.2. Công nhận hiệu lực hợp đồng chuyển nhượng giữa ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị L tại thửa 835 tờ bản đồ số 09 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ông Nguyễn Hoàng M được kê khai đăng ký thửa đất thửa đất 835 với diện tích 583,9m^2. Vị trí đất kèm theo Mãnh trích đo do Công ty TNHH nhà đất Trung Nghĩa lập ngày 13/6/2021 được Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa duyệt ngày 14/6/2022.

2. Cho ông Nguyễn Văn Ch được lưu cư 03 tháng trên căn nhà tại thửa 835 và 847 TBĐ số 9 xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kể từ ngày án có hiệu lực.

3. Về chi phí đo đạc, thẩm định, định giá: Ông Nguyễn Văn Ch phải chịu 35.000.000 đồng nộp hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng M.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành

4.Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Ch phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Ông Nguyễn Hoàng M tư nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0010012 ngày 01/4/2022 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa. Hoàn lại ông Nguyễn Hoàng M 24.000.000 đồng theo biên lai số 0010011 ngày 01/4/2022 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

5. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-Lưu.